|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM  **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 77 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 25 tháng 4 năm 2021* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo Nghị quyết danh mục các dự án cần thu hồi đất và Danh mục dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục vào đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tumnăm 2021 *(bổ sung)***

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về danh mục các dự án cần thu hồi đất và Danh mục dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh năm 2021 *(bổ sung);* dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra về nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**1. Nội dung của dự thảo nghị quyết**

Căn cứ quy định của Luật Đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, tổng hợp và trình Kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất và Danh mục dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh năm 2021 *(bổ sung)*, cụ thể như sau:

1. Tổng số dự án phải thu hồi đất trong năm 2021 đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là: 07 dự án/132,4 ha.

2. Tổng số dự án cần thu hồi đất đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất để lựa chọn nhà đầu tưlà 08 dự án/97,64 ha. *(chi tiết Danh mục dự án tại Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết này)*

3. Tổng diện tích đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác là: 06 dự án/4,42 ha.

4. Tổng diện tích đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ vào mục đích khác là: 02 dự án/33,2 ha *(chi tiết các dự án tại Phụ lục số 02 kèm theo dự thảo Nghị quyết).*

**2. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách**

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan, Báo cáo thẩm định của Ủy ban nhân dân tỉnh([[1]](#footnote-1)) và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và điều chỉnh một số nội dung sau:

- Căn cứ Điểm đ khoản 6 Điều 9 (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ*) quy định: “*Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại* *khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông…*”.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013: Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp “*Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất*”. Vì vậy, căn cứ các quy định trên đề nghị cơ quan trình báo cáo làm rõ những dự án trong danh mục kèm theo dự thảo Nghị quyết do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất để đưa vào danh mục các dự án cần thu hồi đất cho phù hợp với quy định hiện hành. Đối với những dự án qui định tại khoản 1, 2 Điều 62 Luật Đất đai không thuộc trường hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với các dự án đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất để lựa chọn nhà đầu tư như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh trong dự thảo Nghị quyết.

Qua xem xét, Ban nhận thấy hiện nay Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương chưa có quy định nào giao Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất ngoài các dự án quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 20213.

Tại Điều 31 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư ngày, về Hồ sơ, thủ tục lập, thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư có đề cập đến Bản sao Danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua. Tuy nhiên tại Điều 33 Luật đầu tư cũng về nội dung này không giao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh, để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản tham vấn các bộ ngành Trung ương về nội dung trên trước khi trình HĐND thông qua.

Việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục dự án thu hồi đất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bám sát quy định Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP, Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT (khoản 4, Điều 67). Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn (khoản 2 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

- Đối với các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác:

Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai năm 2013 quy định: *Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà* ***không thuộc trường hợp*** *được Quốc hội quyết định,* ***Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư*** *thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng*. Đề nghị cơ quan trình rà soát, đưa vào danh mục những dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định và không đưa vào những dự án thuộc trường hợp được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Căn cứ theo quy chế 01-QC/TU ngày 02 tháng 12 năm 2020, Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để đảm bảo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI Kỳ họp thứ 12 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, Ban KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Đã ký**  **Hồ Văn Đà** |

1. () Báo cáo số 107/BC-UBND ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-1)